

Bản án số: 79/2022/HS - ST

Ngày: 08 - 11 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P , THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Ngọc Yến và ông Vũ Minh Doan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P , Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P , Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P , Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST - HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn N, xã X, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Bản và bà Hoàng Thị Đ; vợ là Nguyễn Thị H và 03 con (lớn nhất 18 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi); có 02 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại bản án hình sự sơ thẩm số 167/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T1, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 32 tháng tù (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2021); nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST ngày 11/6/1999 của Toà án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Gây rối trật tự công cộng (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại: Chị Dương Thị Q, sinh năm 1977; trú tại: Thôn P, xã D, huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Sang, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Bằng Sở, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/7/2022, Nguyễn Văn C đến nhà chị Dương Thị Q ở thôn P, xã D, huyện P, Thành Hà Nội là người quen để vay tiền nhưng không được, Cường quan sát thấy hè nhà chị Q có để chiếc máy khâu nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 01/8/2022, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Perty BKS 33L4 - 2846 đi đến nhà chị Q thấy khoá cửa cổng, cửa nhà và không có ai, C trèo qua tường vào trong hiên nhà, dùng kéo cắt dây điện của máy khâu bọc vào chiếc áo mưa rồi lấy 01 chiếc xô nhựa để ở sân kê sát vào tường đứng lên bê chiếc máy khâu ra ngoài đặt lên xe máy. Sau đó, C chở chiếc máy khâu đến cửa hàng máy khâu Hoàng Hưng địa chỉ số 77 phố V, thị trấn T, huyện T, Thành phố Hà Nội để bán. Khi vào cửa hàng, C nói với anh Nguyễn Văn S là quản lý cửa hàng “hai vợ chồng đưa em cái nhau nhờ bán hộ chiếc máy khâu”. Do thấy máy khâu không còn nguyên vẹn, anh S trả giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), C đồng ý bán. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, chị Q đi làm về phát hiện bị mất chiếc máy khâu nên đã trình Công an xã D. Ngày 03/8/2022, C nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an xã D đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Quá trình tố tụng anh Nguyễn Văn S đã tự nguyện giao nộp chiếc máy khâu cùng chiếc áo mưa cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chị Dương Thị Q.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị tài sản Nguyễn Văn C đã trộm cắp: “01 đầu máy khâu điện tử, nhãn hiệu MISUKO, màu sơn trắng mua từ năm 2019 đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 69/CT - VKS ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị hại chị Dương Thị Q xác nhận do mất cảnh giác trong quản lý tài sản nên đã bị chính người quen là Nguyễn Văn C trộm cắp chiếc máy khâu nhãn hiệu MISUKO ngày 01/8/2022. Quá trình tố tụng chị đã được cơ quan điều tra trao trả tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173; các điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm

cấp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo, bị hại thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P , Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự.. có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 07 giờ ngày 01/8/2022, Nguyễn Văn C đã lén lút đột nhập vào nhà chị Dương Thị Q ở thôn Phụng Vũ, xã Phụng Dục, huyện P , TP Hà Nội trộm cắp chiếc máy khâu nhãn hiệu MISUKO trị giá 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) mang bán cho anh Nguyễn Văn S lấy tiền tiêu sài cá nhân. Với các hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn C ra trước Tòa để xét xử về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây môi hoang mang nghi kỵ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư ... Vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét bị cáo có nhân thân xấu đã 03 lần bị kết án, trong đó 02 lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu tâm, nay lại phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy ngoài phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, thì cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo nhận thức sâu sắc về tội lỗi của mình mà hối cải về sau đồng thời cũng là để làm gương cho những người khác.

Khi quyết định hình phạt, cần nhắc đến việc sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt... là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền là hợp lẽ.

Đối với anh Nguyễn Văn S là người mua chiếc máy khâu của C nhưng khi mua anh S không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh S về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prety BKS 33L4-2846 mà C sử dụng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác minh là xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2004 ở thôn N, xã X, huyện T, Thành phố Hà Nội (con trai của C) được anh Hoàng Văn P, sinh năm 1974 ở thôn C, xã X, huyện T, Thành phố Hà Nội (là ông họ của anh K) cho để làm phương tiện đi lại. Anh K, ông P đều không biết C sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản; mặt khác khoảng giữa tháng 8/2022 do chiếc xe đã cũ, ông Phương lấy lại bán cho người khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là chiếc máy khâu đã được thu hồi trả lại cho bị hại chị Dương Thị Q; phía chị Q không có yêu cầu gì khác; đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo bán chiếc máy khâu cho anh S, phía anh S không có yêu cầu gì về số tiền này nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022. (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

3. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P ;
- Công an huyện P ;
- Chi cục THADS huyện P ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Lê Anh Phương

